TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/QĐ-TA	*Bình Đại, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Phạm Long Hồ.

2. Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thảo Nguyên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện B tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 07/QĐ-TA-XLVPHC ngày 07 tháng 9 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Trần** Linh Đ**, sinh ngày 23/3/2009**; Giới tính: Nữ;

Tên gọi khác: Không. Nghề nghiệp: Không.

CCCD số: 083309003240, ngày cấp…Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Quê quán: huyện B, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 33/QĐ-XPHC ngày 16/10/2023, bị Phó Trưởng Công an xã Đ phạt "Cảnh cáo" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị H.

Chị Trần Linh Đ vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Linh Đ: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Văn Nhơn – Trưởng phòng Lao

động - Thương binh và Xã hội huyện B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thành Nhân – Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

3. Đại diện UBND xã T: Ông Nguyễn Hồng Hải – Chủ tịch UBND xã T (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Mẫn – Trưởng Công an xã T (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/01/2024).

NHẬN THẤY:

Ngày 19/01/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B có văn bản đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi đối với chị Trần Linh Đ vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: Chị Trần Linh Đ là người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định, đang bị Chủ tịch UBND xã T áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/10/2023, do nghi ngờ chị Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã Đ đã mời chị Đ làm việc và chị Đ khai nhận ngày 06/10/2023 đã sử dụng trái phép chất ma túy tại xã T và đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 22/BB-VPHC ngày 09/10/2023. Ngày 18/12/2023, do nghi ngờ chị Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã T đã mời chị Đ làm việc và chị Đ khai nhận ngày 17/12/2023 đã sử dụng trái phép chất ma túy tại xã Thừa Đức và đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 102/BB-VPHC ngày 18/12/2023. Ngày 23/12/2023, Trạm y tế xã T có phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, chị Đ nghiện ma túy loại ma túy nghiện là Methamphetamine.

Tại phiên họp:

- Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B ý kiến: Vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đối với chị Trần Linh Đ với thời hạn từ **06 tháng** đến **12 tháng**.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp ý kiến: Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự thủ tục luật định. Từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng trình tự thủ tục. Qua các tài liệu chứng cứ thể hiện, chị Trần Linh Đ thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chị Đ nhận thức được tác hại

của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn sử dụng nên việc đưa chị Đ cai nghiện theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật phòng, chống tác hại ma túy. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đối với chị Trần Linh Đ với thời hạn **09 tháng**.

- Tại phiên họp, chị Đ vắng mặt, người đại diện hợp pháp của chị Đ thừa nhận chị Đ có sử dụng trái phép chất ma túy và đồng ý đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội huyện B.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền xem xét, quyết định: Hồ sơ do Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội huyện B, tỉnh Bến Tre lập đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Trần Linh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số: 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Tòa án nhân dân huyện B thụ lý, xem xét là đúng thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Linh Đ có đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 34 Luật phòng, chống tác hại ma túy.

Căn cứ Bản tường trình ngày 09/10/2023, ngày 18/12/2023 của chị Trần Linh Đ; Biên bản vi phạm hành chính số 22/BB-VPHC ngày 09/10/2023 của Công an xã Đ, Biên bản vi phạm hành chính số 102/BB-VPHC ngày 18/12/2023 của Công an xã T; Biên bản làm việc ngày 09/10/2023 của Công an xã Đ, Biên bản làm việc ngày 18/12/2023 của Công an xã T đều thể hiện chị Đ có sử dụng và nghiện ma túy.

Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 23/12/2023 của Trạm Y tế xã T thể hiện chị Trần Linh Đ nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Về nhân thân: Chị Linh Đ đã bị Công an xã Đ xử phạt "Cảnh cáo" theo Quyết định số 33/QĐ-XPHC ngày 16/10/2023 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, chị Trần Linh Đ có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Không có.

Với những căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị Đ đã được Công an xã T, Ủy

ban nhân dân xã T, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B lập đúng theo trình tự pháp luật quy định. Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Linh Đ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật phòng, chống tác hại ma túy, Điều 2 Pháp lệnh số: 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên được Tòa án chấp nhận.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị Đ đã xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng đến trật tự trong lĩnh vực quản lý hành chính tại địa phương. Bản thân chị Đ đã được giáo dục tại xã nhưng vẫn không từ bỏ được chất ma túy. Xét thấy, chị Đ đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khả năng để tự mình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng nên cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm động viên, giúp đỡ chị Đ học tập, cai nghiện đối với chất ma túy. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với chị Đ là cần thiết và cần áp dụng mức thời gian cai nghiện tương xứng với tình trạng nghiện ma túy của chị Đ nhằm giúp chị có ý thức chấp hành pháp luật hơn, không tái phạm và từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Trần** Linh Đ**, sinh ngày 23/3/2009**; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Con ông Trần Văn P và bà Phạm Thị H.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **09 (Chín) tháng** kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Chị Trần Linh Đ được quyền khiếu nại; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện B được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B phối hợp với Công an huyện B thi hành quyết định này.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện B (1b);
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng LĐ-TB và XH huyện B (1b);
- Công an huyện B (1b);
- Công an xã T (1b);
- UBND xã T (1b);
- Trần Linh Đ (1b);
- Người đại diện hợp pháp chị Đ (1b);
- Lưu VP, hồ sơ.